

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giải tỏa tâm lý thị trường

Trước tuyên bố hoãn áp thuế thêm 90 ngày của Tổng thống Trump và chỉ giữ lại mức 10%, TTCK Việt Nam đã hòa chung nhịp với thị trường thế giới với cú “quay xe” chóng mặt. Hầu hết các cổ phiếu tăng trần ngay từ đầu phiên và duy trì sắc tím cho đến hết ngày với lượng dư mua trần kỷ lục. Lực mua áp đảo trong bối cảnh lực cung bán ra hạn chế khiến lượng khớp lệnh nhỏ giọt và thanh khoản ở mức thấp nhất kể từ đầu năm. Khối ngoại quay trở lại bán ròng 830 tỷ đồng trên HOSE.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 74.04 điểm (+6.77%), đạt 1,168.34 điểm; HNX-Index tăng 15.74 điểm (+8.17%), đạt 208.32 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 8.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng hơn 480 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 830 tỷ đồng trên HOSE, tập trung nhiều nhất ở KBC, TLG và CTG.

VCB (+6.86%), BID (+6.93%), VIC (+6.84%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường thị trường. Ở chiều ngược lại, TTE (-6.97%), VAF (-6.58%), VID (-3.88%) là ba mã tác động tiêu cực đến chỉ số chung.

Góc nhìn kỹ thuật: Trước thông tin hoãn thuế 90 ngày, thị trường mở cửa tăng trần với hầu hết các mã cổ phiếu. Thanh khoản thấp kỉ lục khi rất ít lực bán xuất hiện. Hiện tại, xu hướng chính vẫn là giảm, và các phiên tăng điểm là cơ hội để bán ra những cổ phiếu vi phạm hỗ trợ và chịu tác động tiêu cực trực tiếp từ thông tin thuế quan. Vùng 1,080 - 1,160 điểm có thể kỳ vọng là vùng đáy mới và chỉ số sẽ có xu hướng tích lũy tại khu vực này. Vùng điểm 1,200 - 1,220 sẽ là vùng kháng cự tham chiếu trong thời gian tới khi chỉ số đã từng giảm rất mạnh, phá vỡ trendline hỗ trợ tại vùng này.

Chiến lược: Nhà đầu tư không nên vội bắt đáy trong phiên ngày mai khi lượng hàng bắt đáy từ các phiên trước về tài khoản, khả năng hình thành nên lực bán mạnh. Cần chờ đợi thị trường xây dựng nền giá ổn định trước khi tham gia vào vị thế mua.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,168	6.8	-12.2	-7.2	12.2	1.4	4,575,655
VN30 Index	1,249	6.9	-10.2	-1.1	9.5	1.3	3,245,210
VN Midcap	1,650	6.7	-17.4	-13.1	14.3	1.2	801,254
VN Smallcap	1,262	6.6	-16.3	-14.3	15.0	0.8	224,505
HNX Index	208	8.2	-13.0	-12.8	18.4	1.0	268,127
UpCom	93	10.0	-6.4	2.4	13.4	1.8	1,247,038

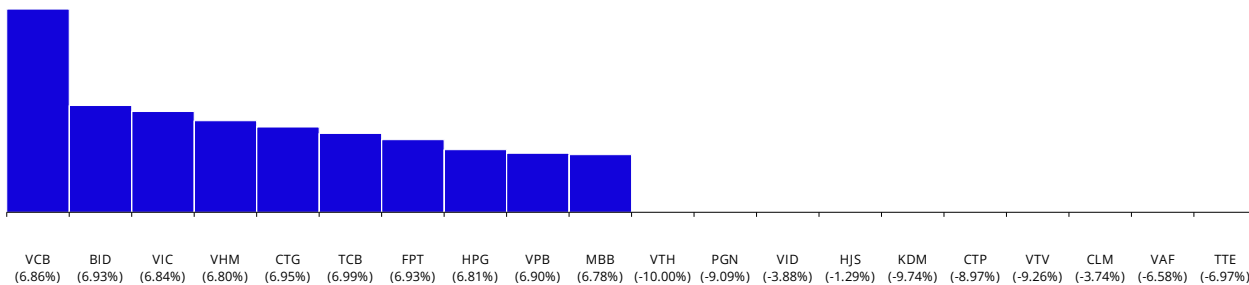
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	6.9	-21.3	-20.7	0.9	21.3	2.7	103,101
Bảo hiểm	6.9	-20.8	-15.0	1.7	13.2	1.3	43,473
Bất động sản	6.8	2.3	12.4	-1.6	15.4	1.2	769,170
CNTT	6.9	-19.5	-25.8	11.0	21.2	4.4	179,937
Dầu khí	6.9	-23.5	-15.5	-18.7	18.0	2.0	51,951
Dịch vụ tài chính	6.8	-15.7	-7.9	-14.6	16.8	1.3	177,827
Tiền ích	6.2	-13.5	-13.3	-18.2	16.6	1.6	251,068
Du lịch và Giải trí	6.9	-8.6	-11.1	11.9	11.6	8.9	115,575
Hàng & DV CN	6.4	-13.6	-9.2	-7.6	11.9	1.4	132,297
Hàng CN & Gia dụng	6.8	-24.1	-26.8	-25.6	10.6	1.4	45,280
Hóa chất	6.9	-23.4	-19.5	-21.1	16.7	1.6	186,273
Ngân hàng	6.9	-11.5	-4.8	-1.4	8.3	1.4	2,019,127
Ô tô và phụ tùng	6.1	-8.0	-7.1	-15.3	17.3	1.0	13,565
Tài nguyên Cơ bản	6.7	-18.3	-16.3	-18.5	14.1	1.1	185,631
Thẩm mỹ & Đồ uống	6.9	-12.3	-12.9	-12.4	17.5	2.2	378,551
Truyền thông	6.7	-27.5	-13.8	52.0	16.3	1.3	2,536
Xây dựng và Vật liệu	6.0	-14.9	-8.5	-12.6	15.1	1.3	116,709
Y tế	6.9	-8.6	-11.0	-3.2	16.7	2.0	36,028

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.6	0.2	-1.6	-6.7	-5.7
USD/JPY	146	-1.0	0.1	-0.7	-7.3	-7.0
USD/CNY	7	-0.1	0.8	1.1	0.1	0.6
KRW/USD	1,465	-0.5	1.0	0.7	-0.4	-0.5
EUR/USD	1	-0.9	0.1	-1.9	-7.3	-6.3
USD/VND	25,806	-0.8	0.0	1.1	1.7	1.3
Dầu Thô	60	-3.4	-10.0	-8.7	-21.3	-16.0
Xăng	237	16.3	9.5	13.3	14.3	18.4
Khí đốt	4	-3.3	-10.8	-17.8	-7.5	1.6
Than	97	-1.5	-4.5	-6.5	-16.6	-23.0
Vàng	3,108	0.8	-0.2	7.6	15.6	18.4
Thép cuộn	3,310	1.2	-2.2	-2.4	-1.2	-4.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.nti@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
 ☎ (84-28) 6299 - 8017
 ✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

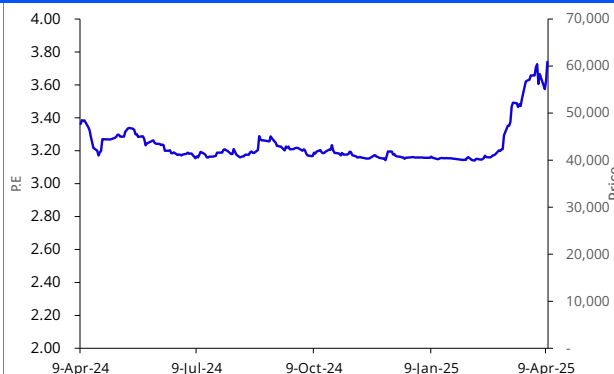
Tin tức nổi bật

- NVL – Bất động sản:** Novaland vừa công bố thông tin về việc hoàn tất mua lại trước hạn toàn bộ lô trái phiếu NVL2020-03-340, với tổng giá trị 340 tỷ đồng, theo thông báo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngày 09/04/2025.
- ORS – Chứng khoán:** ORS cho biết tới thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, công ty vẫn chưa thu được khoản phí dịch vụ liên quan tới các lô trái phiếu của BCG Land, Gia Khang, Dịch vụ Helios và Tracodi.
- PAP – Cảng biển:** Ngày 7/4/2025, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCSG) tiếp tục xếp dỡ thành công 744 teu cho tàu SINAR BINTAN VOY 896N (dài 147m, trọng tải 15,221 DWT) thuộc hãng tàu SAMUDERA về Cảng Phước An (PAP).
- SD9 – Xây dựng:** Công ty CP Sông Đà 9 trúng thầu gói thầu Thi công xây lắp thuộc Dự án Công viên cây xanh, hồ điều hòa TP. Phố Yên (tổng mức đầu tư 300 tỷ đồng) với giá 124,091 tỷ đồng (giá gói thầu 147,856 tỷ đồng).
- MED – Dược phẩm:** Được giao đất làm cơ sở sản xuất, sau đó Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex có ý định chuyển đổi để đầu tư dự án văn phòng, nhà ở. Thế nhưng, suốt nhiều năm qua, kế hoạch này vẫn chưa thể hoàn thành.
- AGM – Thực phẩm:** Cổ phiếu AGM bị huỷ niêm yết từ ngày 9/5/2025 do hoạt động kinh doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất trong 3 năm từ 2022 – 2024 đều thua lỗ.
- PDR – Bất động sản:** LPBS dự kiến bán giải chấp 2,222,500 cổ phiếu PDR thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Đạt kể từ ngày 10/4/2025.
- KDH – Bất động sản:** Bốn quý thành viên thuộc Dragon Capital vừa báo cáo đã mua vào tổng cộng hơn 1.5 triệu cổ phiếu KDH trong phiên 04/04. Qua đó, nâng tỷ lệ sở hữu từ 8.96% lên 9.1%, tương ứng nắm giữ 92.1 triệu cổ phiếu.
- FOX – Viễn thông:** Tại ĐHCĐ thường niên 2025, FPT Telecom có kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần với tỷ lệ dự kiến 50%. Sau phát hành, doanh nghiệp sẽ nâng vốn điều lệ từ 4,925 tỷ đồng lên 7,387 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tập đoàn Vingroup - VIC

VIC – Bất động sản: Tập đoàn Vingroup vừa đề xuất một dự án điện gió gần bờ với tổng vốn đầu tư tới 4.5 tỷ USD tại tỉnh Trà Vinh, và nghiên cứu bổ sung dự án vào điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/9/2025	4/10/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên			
1	Truyền thông		222.5	4	86	27			
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	-21.2		334	209	265			
3	Bất động sản	-56.8		3,969	1,731	4,009			
4	Hóa chất	-61.7		950	296	774			
5	Y tế	-75.8		70	18	74			
6	Thực phẩm và đồ uống	-76.2		2,251	471	1,977			
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-76.8		445	104	448			
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-77.4		940	226	1,000			
9	Xây dựng và Vật liệu	-80.9		1,495	227	1,189			
10	Ô tô và phụ tùng	-81.7		95	18	97			
11	Bảo hiểm	-88.4		92	9	74			
12	Tài nguyên Cơ bản	-88.6		2,017	193	1,691			
13	Công nghệ Thông tin	-90.0		1,856	152	1,519			
14	Dầu khí	-90.7		658	44	474			
15	Dịch vụ tài chính	-91.6		5,312	317	3,761			
16	Ngân hàng	-92.9		8,864	634	8,949			
17	Du lịch và Giải trí	-93.3		218	12	184			

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,150	7.0	-15.1	-1.8	(98)	0.7	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	27,600	7.0	-7.8	-3.7	(95)	2.5	
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	16,100	7.0	-17.4	-22.2	(54)	70.7	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,700	7.0	1.8	7.8	(86)	15.9	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,100	6.8	-9.3	-8.1	(91)	11.7	
ACB	ACB	Ngân hàng	23,300	6.9	-10.2	-9.7	(85)	23.2	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	19,250	6.9	-4.5	12.2	(80)	36.4	
NVL	Novaland	Bất động sản	8,660	6.9	-15.9	-15.5	(97)	4.5	
VIC	VinGroup	Bất động sản	60,900	6.8	0.8	50.2	(41)	231.6	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	23,450	6.8	-20.0	-15.5	(91)	16.6	
HDB	HDBank	Ngân hàng	19,450	6.9	-13.4	-23.7	(98)	4.5	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	25,250	7.0	-9.5	2.4	(88)	31.4	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	25,350	7.0	-17.7	-12.3	(94)	16.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	51,800	6.8	-2.3	29.5	(94)	39.0	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,700	6.8	-6.8	26.7	(77)	221.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,150.0	7.0	-15.1	-1.8	4.3	50.90	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	27,600.0	7.0	-7.8	-3.7	4.9	29.95	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	12,100.0	6.6	-8.0	24.4	8.4	10.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,000.0	6.8	-14.5	-20.0	1.0	12.90	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	5,750.0	6.9	-7.4	-3.0	-0.9	6.16	
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	16,100.0	7.0	-17.4	-22.2	-1.9	20.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,100.0	6.8	-9.3	-8.1	-2.1	19.95	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,700.0	7.0	1.8	7.8	-2.8	34.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	49,000.0	7.0	-8.4	-14.9	-3.3	55.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	42,200.0	7.0	-6.7	-10.2	-4.4	48.00	

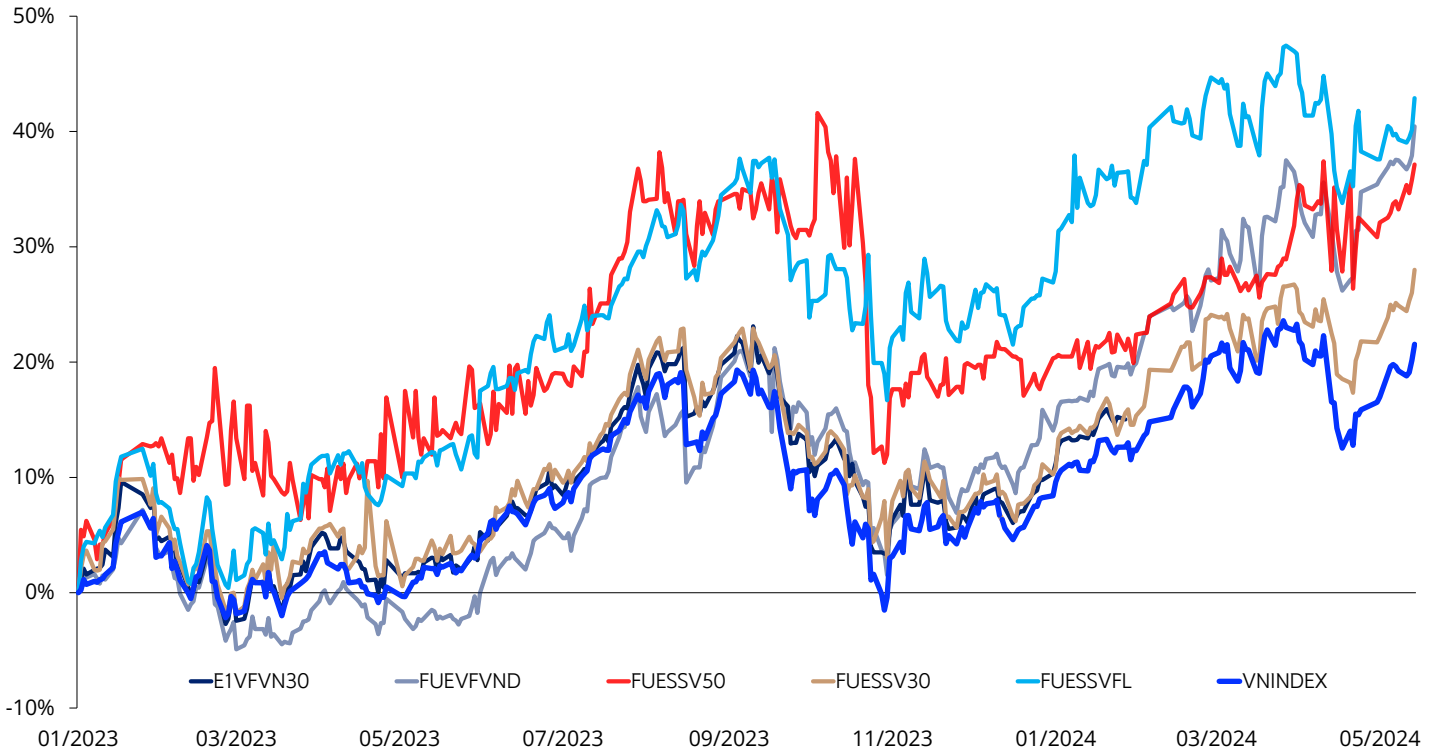
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(145.14)	KBC	131.73	ACB	4/10/2025	543.8	1,373.7	-829.9
(124.75)	TLG	20.92	VIC	4/9/2025	4,745.5	4,474.3	271.2
(85.07)	CTG	16.30	TCB	4/8/2025	2,616.3	4,343.5	-1,727.2
(78.70)	VNM	15.49	MBB	4/4/2025	4,340.8	7,103.0	-2,762.2
(76.75)	SSI	9.66	VRE	4/3/2025	2,048.8	5,737.9	-3,689.1
(64.76)	PHR	7.1	HSG	4/2/2025	1,966.3	2,675.9	-709.6
(55.53)	FPT	5	EIVVN30	4/1/2025	1,882.9	2,323.3	-440.5
(49.10)	KDH	2	VND	3/31/2025	1,696.8	2,975.6	-1,278.8
(43.26)	GMD	1	SJD	3/28/2025	1,660.1	2,064.4	-404.3
(42.49)	VHC	1	TCM	3/27/2025	1,379.4	1,442.7	-63.2
				3/26/2025	1,290.3	1,804.0	-513.7
				3/25/2025	1,750.3	2,152.5	-402.2
				3/24/2025	1,616.3	2,336.6	-720.3
				3/21/2025	2,714.6	3,664.2	-949.6
				3/20/2025	1,904.5	3,312.8	-1,408.4
				3/19/2025	2,327.6	3,733.2	-1,405.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	22,080	7.0%	-9.1%	-6.0%	407,200	9.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,260	7.0%	-7.4%	-4.2%	4,600	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,790	7.0%	-3.2%	3.1%	164,900	3.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	27,690	7.0%	-17.7%	-17.4%	93,800	2.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,330	7.0%	-7.1%	-3.3%	176,100	3.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	17,090	6.9%	-0.8%	2.3%	83,600	1.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,980	7.0%	-10.6%	-8.0%	400	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,950	6.9%	-4.9%	5.3%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,580	7.0%	-7.2%	-4.3%	300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,140	6.9%	-10.7%	-7.2%	95,000	1.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,200	6.7%	-5.9%	0.8%	21,200	0.3	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,620	7.0%	-18.2%	-17.9%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,410	0.1%	-2.5%	-3.5%	9,900	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	10,040	n.a	-20.1%	-20.1%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	8,600	-2.3%	-15.7%	-10.4%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	193.6	(454,881)	(1,048,757)	1.1	16.5	1.0	1.91	1.6	10.3	60.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.2	-	-	1.9	23.5	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	14.3	(45,343)	(54,052)	10.4	21.6	1.0	2.65	1.1	7.2	82.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	367.4	(366,010)	(684,322)	-8.7	19.0	1.0	2.13	1.8	11.4	80.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	2.2	16.6	0.9	1.62	1.6	11.3	45.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.7	-	-	10.0	19.4	0.8	2.09	1.4	8.8	61.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	25.9	-	58,259	-0.1	17.7	1.0	1.90	1.7	10.9	66.2
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	17.9	51.3	0.9	1.78	1.6	11.5	48.6
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	62.2	58,623	85,355	2.8	20.5	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.3	(5,628)	(17,681)	-4.5	21.8	0.9	1.39	1.4	14.9	38.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.5	(12,812)	(12,812)	10.2	23.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	9.6	(20,637)	(20,637)	-8.9	20.4	1.0	2.53	1.5	9.5	81.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-8.5	27.3	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.